TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2018/QĐST- HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 21 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Vân A, sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 38, tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Lê Minh Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 38, tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Vân A và anh Hoàng Lê Minh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung (riêng):

Khi ly hôn, chị Trần Thị Vân A và anh Hoàng Lê Minh Đ tự nguyện thỏa thuận giao cháu Hoàng Duy H, sinh ngày 10/6/2014 cho chị Trần Thị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về con riêng: Chị Trần Thị Vân A và anh Hoàng Lê Minh Đ đều xác nhận không ai có.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Lê Minh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung cùng chị Trần Thị Vân A mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu Hoàng Duy H đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2.Về tài sản chung (riêng), công nợ chung: Chị Trần Thị Vân A và anh Hoàng Lê Minh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Vân A phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Vân A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0001309 ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Hoàn lại cho chị Trần Thị Vân A số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ: Anh Hoàng Lê Minh Đ phải chịu 150.000 (Một trăn năm mươi nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường Tây Sơn, TP.Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng